TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2023/HS-ST
Ngày: 10/4/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Công Huấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Châu

2. Bà Lê Thanh Xuân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lưu Quốc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Quang Duyệt – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 10/4/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, số A đường N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2023/HSST ngày 12/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **1122**/2023/QĐXXST-HS ngày 15/03/2023 và Thông báo thay đổithời gian xét xử vụ án hình sự số 3738/HSST-TB ngày 29/3/2023 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: **Đặng Thanh N**; giới tính: nam; sinh năm 1988 tại tỉnh Tiền Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: bắt ốc; nơi đăng ký thường trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Tổ I, khu phố M, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; con ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị Á; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Nguyễn Thị P (sinh năm 1993), có 01 con sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 30/5/2017;

Thay thế tạm giam bằng cấm đi khỏi nơi cư trú: 25/8/2017;

Bắt, tạm giam lại: 17/7/2018;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2.Họ và tên: **Nguyễn Văn S**; giới tính: nam; sinh năm 1986 tại tỉnh Tiền Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: bắt ốc; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: 195B, ấp H, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; con ông Nguyễn Văn T1 (chết) và bà Nguyễn Thị K; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Nguyễn Thị P (sinh năm 1992), có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: không;

Bắt, tạm giam: 17/7/2018;

Thay thế tạm giam bằng cấm đi khỏi nơi cư trú: 09/9/2020;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông **Nguyễn Hoài N1**, luật sư Văn phòng L2, Đoàn luật sư Thành phố H; có mặt.

Bị hại: Anh **Nguyễn Công C**; sinh năm 1984; đã chết;

Người đại diện của bị hại:

1.Ông **Nguyễn Văn Đ;** sinh năm 1949; nơi cư trú: Tổ I, khu phố M, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; là cha đẻ của bị hại); có mặt;

2.Bà **Võ Thị T2**; sinh năm 1952; nơi cư trú: Tổ I, khu phố M, thị trấn C, huyện C Thành phố Hồ Chí Minh; là mẹ đẻ của bị hại; có mặt;

3.Chị **Nguyễn Tú T3**; sinh ngày 19/01/2003; nơi cư trú: Tổ I, khu phố M, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; con đẻ của bị hại; có mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trẻ **Nguyễn Thành N2**; sinh ngày 02/7/2007; nơi cư trú: Tổ I, khu phố M, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; con đẻ của bị hại;

Người đại diện hợp pháp của trẻ N2: Bà **Nguyễn Thị T4**; sinh năm 1980; nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã X, huyện L, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Tổ I, khu phố M, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; là mẹ đẻ của trẻ N2; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 29/5/2017, bị hại Nguyễn Công C và một số người ngồi ăn, uống và hát Karaoke ở trước nhà không số, Tổ I, khu phố M, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (chòi của **Nguyễn Văn H)(bl.103-106). N**hững người ngồi ăn uống và chơi chung cùng với anh C gồm có:

-Nguyễn Văn H (anh của C)

-Nguyễn Văn Â (em của C)

-Lương Văn S1 (anh rể của C)

-Nguyễn Vũ L (con của H, cháu của C)

-Trần Thị Kim M (con của H, cháu của C)

-Nguyễn Quang T5 (bạn trai của M)

-Lê Minh Đ1 (còn có tên gọi khác là L1, là hàng xóm của H) -325

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì anh Đ1 mang loa thùng đến để vừa ăn uống vừa hát Karaoke.

Do việc hát Karaoke gây ồn ào nên vào khoảng 22 giờ cùng ngày thì bà Trần Thị Mỹ H1 đến nhắc nhở, yêu cầu tắt nhạc và đôi bên có lời qua tiếng lại. Thấy vậy, anh Đ1 mang thùng loa về nhà, không tham gia nhậu nữa. Những người còn lại thì tiếp tục nhậu. Ân thì về nhà mình (cũng ở gần đó) mở nhạc lên để nghe. Khoảng 23 giờ cùng ngày, bà Nguyễn Thị Kim C1 (mẹ chồng của bà H1) cùng một số người thân sinh sống ở khu vực Tổ I, khu phố M, thị trấn C, huyện C đi đến chỗ C và mọi người đang nhậu và yêu cầu tắt nhạc. Những người đi cùng với bà C1 gồm có:

-Nguyễn Thị P (có tên gọi khác là P chị, con bà C1),

-Nguyễn Thị P (có tên gọi khác là P em, con bà C1),

-Đặng Thanh N (chồng của P em);

-Nguyễn Văn S (chồng của P chị);

-Nguyễn Văn T6 (có tên gọi khác là Tâm hí, con bà C1);

-Trần Thị Mỹ H1 (chị dâu của S).

Từ sự việc đã nêu, dẫn đến việc đôi bên lớn tiếng cãi vã với nhau. Cuộc dùng chai bia đánh Cuộc. Sau đó, S và C rượt đuổi đánh nhau. Sanh bỏ chạy, C đuổi theo. Thấy vậy, N chụp tay của C, C dùng tay đánh vào mặt N, N dùng tay đánh vào mặt C. Sau đó, cả hai lao vào vật nhau (cách bàn nhậu đã đề cập khoảng 13m). Trong lúc vật nhau, C thất thế và bị N đè nằm úp mặt xuống đất. Nhặn ngồi trên lưng C, tay trái kẹp cổ C, còn tay phải thì đánh vào đầu C. Cuộc liên tục giãy giụa và lắc cổ để thoát thân nhưng không được. Để giải vây cho C, H chạy đến dùng hai tay ôm bụng N và giật về phía sau, làm N té nằm đè lên người Hận. Khi N ngồi dậy thì bị ai đó (chưa xác định), dùng cây đánh trúng vào đầu gây thương tích nên N bỏ chạy (bl.183). Khi anh C đứng dậy thì cũng bị ai đó (chưa xác định) dùng cây đánh trúng vào cổ gây thương tích. Anh C lảo đảo đi về phía bàn nhậu, khi cách bàn nhậu khoảng 3m thì té xuống đất nằm im và được mọi người đưa đi cấp cứu. Tuy nhiên, anh C đã chết trước khi nhập viện (bl.103).

Về phần S: Sau khi bị C đánh bằng vỏ chai bia, S bỏ chạy được 10m và nhìn lại thì thấy C đuổi theo. Sanh tiếp tục chạy được khoảng 10m nữa và nhìn lại thì không thấy C, mà thấy đám đông đánh nhau nhưng không biết cụ thể thế

nào. Sanh nhổ 01 cây phơi đồ ở căn nhà bỏ hoang để quay lại đánh giải vây cho người nhà. Nhưng khi quay lại thì S thấy có một thanh niên cầm mã tấu. Sợ bị chém nên S ném khúc cây vào đám đông, rồi bỏ chạy.

Nhận được tin báo, lực lượng công an xuống hiện trường, thực hiện khám nghiệm hiện trường thu giữ được một số vật chứng liên quan như sau (bl.105-107):

- 01 khúc cây, chiều dài 1,8m, đường kính khoảng 4cm;

- 01 khúc cây, chiều dài 1,1m, đường kính khoảng 4cm;

- 01 khúc cây, dài 0,8m, đường kính khoảng 4,5cm;

- 01 đôi dép cao su, màu xanh;

- 01 đôi dép quai hậu, màu đen;

- 01 vỏ chai bia S2 và nhiều mảnh vỡ vỏ chai bia S2;

- 01 đèn pin đội đầu màu đen, đường kính 9cm, cao 6cm;

- 01 con dao bằng kim loại màu trắng, chiều dài 63cm (ở góc chòi lá trước chòi của Nguyễn Văn H).

Kết luận giám định Pháp y tử thi số 528-17/KLGĐ-PY ngày 04/8/2017 của Phòng K1 – Công an Thành phố H kết luận về thương tích và nguyên nhân chết của Nguyễn Công C như sau:

Khám ngoài: Vùng cổ bên trái tại dưới sau dái tai trái có đám dập da – xây xát da không rõ hình, dài 4cm, chỗ rộng nhất 1,5cm và có bầm tụ máu dưới da tại chỗ ngay phía dưới tổn thương. Phía trước tổn thương này có xây xát da, kích thước 1cm x 0,2cm (hình 6, 7, 8).

Khám trong: Vùng cổ bị bầm tụ máu nặng dưới da và trong cơ tại đầu chũm cơ ức đòn chũm bên trái (hình 17, 18).

Xét nghiệm vi thể:

- Các tiêu bản da cổ trái: Bề mặt lớp thượng bì bong tróc, bám dính đầy hồng cầu. Tế bào thượng bì bị chèn ép, nhân co, tăng sắc. Mô liên kết bên dưới bắt màu eosin đậm; thấm nhập dày đặc hồng cầu trong mô liên kết và kẽ cơ vân (hình 39, 40).

- Tiêu bản cơ chũm trái: Tế bào cơ vân bắt màu eosin đậm và xuất huyết dạng đám dày đặc hồng cầu trong mô kẽ cơ vân (hình 41).

Nguyên nhân chết: Nguyễn Công C chết do *"hít sặc thức ăn vào đường thở"*. Trên cơ thể có chấn thương dập da – cơ ở vùng cổ bên trái.

Sau khi có kết luận giám định pháp y tử thi như đã nêu, Cơ quan cảnh sát điều tra có gửi văn bản yêu cầu Phòng K1 – Công an Thành phố H giải thích về mối quan hệ nhân quả giữa thương tích trên thi thể anh C và việc anh C bị *"hít sặc thức ăn vào đường thở"*.

Phòng K1 – Công an Thành phố H ban hành văn bản số **854/CV-PC54 ngày 30/8/2017**, giải thích như sau:

"1.Hít sặc thức ăn vào đường thở là nguyên nhân chính dẫn đến Nguyễn Công C tử vong.

Chấn thương dập da-cơ ở vùng cổ bên trái chỉ gây tổn thương da và cơ, không gây tổn thương các bộ phận khác ở vùng cổ, không gây tử vong. Tuy nhiên, tổn thương này gây đau, có thể gây mất kiểm soát; tác động đến dây thần kinh phế vị, có thể gây phản xạ nôn, rối loạn quá trình đóng mở nắp thanh môn. Từ đó, có thể dẫn đến nôn và hít sặc thức ăn vào đường thở.

2.Vùng cổ bên trái tại dưới sau dái tai trái có đám dập da - xây xát da không rõ hình, dài 04cm, chỗ rộng nhất 1,5cm; gây bầm tụ máu dưới da và trong cơ tại đầu chũm cơ ức đòn chũm bên trái. Phía trước tổn thương này có xây xát da . Các tổn thương này do vật tày rắn gây ra theo cơ chế tác động trực tiếp"...

"Quá trình xô xát làm cho Nguyễn Công C ngã xuống đất, bị Đặng Thanh N đè lên lưng và kẹp cổ; Nguyễn Công C nằm úp ngực xuống đất, liên tục giãy dụa và lắc cổ, dùng tay đánh ngược ra sau lưng của N để thoát thân. Các hành vi này gây tác động đến vùng cổ - ngực - bụng, có thể dẫn đến nôn và hít sặc thức ăn vào đường thở".

Theo "Bản kết luận giám định Pháp y trên hồ sơ" số 46/GĐHS.17 ngày 10/10/2017 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Thành phố H thì các vết thương ở vùng cổ của anh C có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 04% (bl.96).

Theo "Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích" số 749/TgT.17 ngày 20/9/2017 của Trung tâm P – Sở Y tế Thành phố H thì bị cáo N bị các thương tích như sau: Đa chấn thương phần mềm, đã được điều trị, hiện còn: 01 sẹo kích thước 3,3x0,2cm tại đỉnh đầu lệch phải, ổn định; các sẹo tăng sắc tố da phẳng, mờ nhỏ lại ở mu bàn tay trái kích thước 0,2x0,2cm, mặt mu đốt giữa ngón II bàn tay phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là là 04% (bl.99).

Trong quá trình điều tra, không xác định được ai đã gây thương tích cho N. Cơ quan điều tra cũng đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của bị cáo S do bị hại C gây ra. Tuy nhiên, bị cáo S từ chối giám định với lý do không muốn làm khó gia đình của anh C.

Trong quá trình điều tra, N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu. Tuy nhiên, N khai rằng N không có ý định giết anh C.

S khai rằng: Sau khi bị C đánh bằng vỏ chai bia, S bỏ chạy được 10m và nhìn lại thì thấy C đuổi theo. Sanh tiếp tục chạy được khoảng 10m nữa và nhìn lại thì không thấy C, mà thấy một đám đông nhưng không biết là ai. Lúc này, S nhổ 01 cây phơi đồ ở căn nhà bỏ hoang để quay lại đánh giải vây cho người nhà. Nhưng khi quay lại thì S thấy có một thanh niên cầm mã tấu. S sợ bị chém nên ném khúc cây vào đám đông, rồi bỏ chạy. Sanh không đánh anh C. Khúc cây

mà S ném vào đám đông là 2 khúc cây tràm được cột vào với nhau bằng lưới rào nuôi nghêu.

Ông H (anh của bị hại C) thì khai rằng: H nhìn thấy N ngồi trên lưng C, dùng hai tay bóp cổ và đè lên vùng sau gáy của C. Sanh và Nguyễn Thị P quỳ gối trước vùng đầu của C và dùng tay đánh vào đầu C. H chạy đến, dùng hai tay ôm bụng N giật về phía sau làm cả hai ngã xuống đất. Khi đứng dậy, H nhìn thấy S đứng đối diện và dùng khúc cây có chiều dài khoảng 0,8m, tiết diện khoảng 5cm đập vào vùng cổ bên trái của C.

Ông L (là cháu của bị hại C) thì khai rằng đã nhìn thấy S cầm cây đánh mạnh vào vùng cổ của anh C khi anh C đang ở tư thế đứng nhưng không xác định được hình dạng, đặc điểm khúc cây.

Ông S1 (anh rể của C) thì khai rằng khi N ngồi trên bụng Cuộc thì Sanh quỳ gối trước đầu C và dùng tay đánh vào đầu C.

Những người làm chứng khác thì đều khai không nhìn thấy S đánh Cuộc.

Sau khi vụ việc xảy ra, gia đình các bị cáo đã bồi thường trước cho gia đình anh C 30.000.000đ tiền chi phí mai táng.

Tại bản Cáo trạng số 334/CTg-VKS-P2 ngày 15/8/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đặng Thanh N và Nguyễn Văn S về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bộ luật hình sự).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 156/2019/HS-ST ngày 15/5/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử như sau:

-Xử phạt Đặng Thanh N 08 năm tù về tội "Giết người";

-Xử phạt Nguyễn Văn S 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản kháng nghị bản án sơ thẩm đã nêu, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kết án Nguyễn Văn S về tội "Giết người" và tăng hình phạt đối với S.

Bị cáo N và bị cáo S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản án hình sự phúc thẩm 815/2019/HS-PT ngày 09/12/2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định như sau: Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 156/2019/HS-ST ngày 15/5/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo thủ tục chung.

Bản án hình sự phúc thẩm đã nhận định như sau:

Nguyên nhân làm anh C chết là do hít sặc thức ăn vào đường thở, không phải do N dùng vũ lực tác động trực tiếp, N không có ý thức tước đoạt mạng

sống của anh C. Hành vi của N có dấu hiệu của tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung "dẫn đến chết người".

Lời khai của những người làm chứng có sự mâu thuẫn về nội dung mô tả tư thế S đánh anh C, S thì không thừa nhận việc dùng cây đánh vào cổ anh C. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kết luận S dùng cây tre đập vào cổ anh C, làm anh C chết là không có cơ sở. Cơ quan điều tra chưa làm rõ việc xô xát, đánh nhau của các đối tượng liên quan trong đêm khuya có gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự hay không. Do vậy, chưa đủ căn cứ xác định S phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

Trong quá trình điều tra lại,

N khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

Không xác định được ai là người cầm cây đánh vào cổ anh C.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Cáo trạng số 13/CT-VKS-P2 ngày 22/12/2022, truy tố Đặng Thanh N về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bộ luật hình sự); truy tố Nguyễn Văn S về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu.

N khai N không muốn giết anh C và N cũng không biết được hành vi của mình có thể làm anh C chết.

Ông Đ yêu cầu bị cáo N phải bồi thường cho ông Đ 50.000.000đ tiền chi phí mai táng anh C (không kể số tiền 30.000.000đ mà gia đình các bị cáo đã bồi thường trước, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bà T2, bà T4 và chị T3 thống nhất với yêu cầu của ông Đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác đối với bị cáo N.

Bị cáo N đồng ý với yêu cầu của ông Đ.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai của bị cáo, kết quả giám định, các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để xác định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử kết án các bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng.

-Xử phạt Đặng Thanh N 08 đến 10 năm tù về tội "Giết người"

-Xử phạt Nguyễn Văn S 02 năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng";

Về các biện pháp tư pháp: Ghi nhận việc thỏa thuận của các đương sự về việc bồi thường; tiêu hủy vật chứng thu giữ.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa.

Luật sư N1 bào chữa cho các bị cáo như sau: Cơ quan điều tra chưa làm rõ ai là người đã đánh N để xử lý. Vụ việc bắt đầu từ việc bị hại đã có hành vi trái pháp luật đó là hát Karaoke vào ban đêm gây mất trật tự công cộng. Nhặn không cố ý tấn công để giết anh C. Phía bị hại đã có hành vi dùng chai bia đánh S và dùng tay đánh Nhặn trước, hành vi của N là để tự vệ. Trong lúc đánh nhau, S chỉ có hành vi ném khúc cây vào đám đông, hành vi ít nguy hiểm hơn nhiều so với hành vi của người đã tấn công N. Kết luận pháp y xác định nguyên nhân làm anh C sặc thức ăn là không có căn cứ khoa học. Bởi lẽ những người ăn uống rượu say có nguy cơ tự bị sặc thức ăn. Vì các lý do đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Sanh không phạm tội "Gây rối trật tự công cộng"; Nhặn phạm tội "Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng"

Các bị cáo đồng ý với ý kiến bào chữa của luật sư.

Đại diện bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Kiểm sát viên tranh luận như sau: Cơ quan pháp y là cơ quan chuyên môn, có thẩm quyền kết luận về nguyên nhân làm anh C chết. Trong quá trình điều tra, nếu có căn cứ cho rằng kết luận pháp y không khách quan thì bị cáo, luật sư có quyền khiếu nại. Bị cáo S là người đã tham gia vào việc đánh nhau với C. Sanh đã lấy khúc cây quay lại để đánh nhau nhưng thấy có người cầm dao nêm S đã ném khúc cây vào đám đông. Trong vụ án này, xét thấy bị hại cũng có lỗi nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mới truy tố Nhặn theo khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, luật sư bào chữa, các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2].Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả giám định, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có căn cứ để xác định:

Chỉ vì có mâu thuẫn với nhau xuất phát từ việc phía bị hại Nguyễn Công C có hành vi mở nhạc, hát Karaoke gây ồn ào, vào khoảng 23 giờ ngày 29/5/2017, ở tại bãi đất trống trước nhà không số, Tổ I, khu phố M, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Đặng Thanh N đã có hành vi xô xát với C. Trong quá trình xô xát, anh C ngã xuống đất, bị Đặng Thanh N đè lên lưng và kẹp cổ; anh C nằm úp ngực xuống đất, liên tục giãy giụa và lắc cổ, dùng tay đánh ngược ra

sau lưng của N để thoát thân nhưng không được; chỉ khi anh Nguyễn Văn H có hành vi can ngăn bằng cách ôm N kéo ra thì anh C mới thoát ra được. Khi N đứng dậy thì bị ai đó dùng cây đánh vào đầu. Anh C đứng dậy và cũng bị một người (không xác định được là ai) dùng khúc cây đánh vào cổ, anh C đi được khoảng 10m thì bị choáng, té ngã và bất động. Ngay sau đó, anh C được mọi người đưa đi cấp cứu. Tuy nhiên, anh C đã chết trước khi nhập viện.

Theo kết luận giám định pháp y thì hành vi của N kết hợp với hành vi của anh C là nguyên nhân có thể dẫn đến việc anh C bị sặc thức ăn và chết.

Bị hại C đã có hành vi tham gia ăn nhậu, hát Karaoke vào lúc 23 giờ, gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của người khác. Bị cáo S đã nhắc nhở là đúng. Tuy nhiên, do thiếu kiềm chế nên bị cáo S đã cãi vã và ẩu đả với anh C, là nguyên nhân thức đẩy việc ẩu đả giữa đôi bên, gián tiếp dẫn đến việc anh C bị thiệt mạng. Bị cáo S còn có hành vi ném khúc cây vào đám đông đang ẩu đả, tạo điều kiện cho người khác sử dụng làm hung khí để đánh nhau, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự công cộng.

[3]. Ông Nguyễn Văn H và Nguyễn Vũ L (là em và cháu của anh C) khai đã nhìn thấy S dùng cây đánh vào cổ C là thiếu cơ sở tin cậy, bởi lẽ: lời khai của ông H và ông L không nhất quán khi mô tả tư thế, vị trí của S khi đánh anh C. Do vậy, không có căn cứ để xác định S đã cầm khúc cây đánh vào cổ anh C.

[4].Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn công cộng. Riêng hành vi của bị cáo N còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe người khác. Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm nhưng do không biết tự kiềm chế bản thân nên đã dẫn đến việc vi phạm pháp luật.

[5].Về ý thức chủ quan của bị cáo Đặng Thanh N:

Theo kết quả pháp y tử thi và giải thích pháp y của Phòng K1 – Công an Thành phố H thì: Hành vi của N kết hợp với sự giãy giụa của anh C đã gây tổn thương đến vùng cổ-ngực-bụng, gây đau, gây mất kiểm soát, tác động đến dây thần kinh phế vị, gây phản xạ nôn, rối loạn quá trình đóng mở nắp thanh môn, làm anh C bị nôn và hít sặc thức ăn vào đường thở dẫn đến tử vong. Như vậy, hành vi của N không phải là nguyên nhân trực tiếp và duy nhất dẫn đến việc anh C bị chết.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, N khai rằng: Nhận biết hành vi của mình là có thể gây tổn hại đến sức khỏe của anh C, N chỉ muốn khống chế anh C mà không có ý thức giết anh C; N không biết được rằng hành vi của mình là có thể làm anh C bị chết.

Trong vụ án này, việc xác định mối quan hệ nhân quả giữa hành vi của bị cáo N với việc anh C là nội dung có tính phức tạp, chỉ những người có kiến thức y học chuyên ngành ở một cấp độ nhất định mới có thể xác định được; hầu hết những người bình thường với kiến thức phổ thông thì không thể nhận biết được.

Bị cáo N cũng không phải là ngoại lệ. Do vậy, không có căn cứ để khẳng định N biết trước được hành vi của mình là sẽ làm anh C chết.

Vì các lý do đã nêu, không có căn cứ để kết luận: Nhặn muốn giết anh C hoặc biết trước được hành vi của mình là sẽ làm anh C chết nhưng vẫn thực hiện và có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra. Mặt khác, hành vi của N cũng không gây ra thương tích cụ thể nào trên thi thể bị hại.

Với các tài liệu, chứng cứ thu thập được, chỉ có căn cứ để kết luận: Nhặn nhận thức được hành vi của mình là sẽ gây tổn hại đến sức khỏe của anh C nhưng vẫn thực hiện; còn việc anh C chết là ngoài ý muốn của N và N không thể nhận biết trước được việc này.

[6].Căn cứ các nhận định đã nêu, đối chiếu với quy định của pháp luật, chỉ có đủ cơ sở để kết luận Đặng Thanh N phạm tội "Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự; Nguyễn Văn S phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo S về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật nhưng việc truy tố N về tội "Giết người" là chưa đủ căn cứ vững chắc.

[7].Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cần áp dụng:

Đối với Đặng Thanh N:

Hành vi của Đặng Thanh N có mức độ nguy hiểm gây ra cho xã hội là rất lớn; còn hành vi của Nguyễn Văn S gây nguy hại cho xã hội là không lớn.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Trong vụ án này, bị hại đã có hành vi trái pháp luật đó là: Mở nhạc, ăn nhậu, hát Karaoke gây ảnh hưởng đến sinh hoạt, nghỉ ngơi của người khác; khi được nhắc nhở thì lại có phản ứng thái quá, dùng vỏ chai bia tấn công bị cáo S. Hành vi của bị hại đã làm các bị cáo bị kích động tinh thần nhưng chưa đến mức được xem là kích động mạnh. Do vậy, cần áp dụng thêm điểm đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Gia đình bị cáo N tự nguyện bồi thường trước cho gia đình bị hại Cuộc 30.000.000đ. Do vậy, cần áp dụng khoản 2 Điều 46 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N.

Bị cáo S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; đặc điểm nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, cần áp dụng hình phạt tương xứng với từng bị cáo.

[8].Về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng

Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 585 Bộ luật dân sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, xử lý và giải quyết như sau:

Tại phiên tòa, ông Đ và bị cáo N thỏa thuận: Bị cáo N bồi thường cho ông Đ 50.000.000đ tiền chi phí mai táng (không kể số tiền 30.000.000đ mà gia đình bị cáo N đã bồi thường trước). Thỏa thuận này là không trái pháp luật, cần ghi nhận.

Bà T2, bà T4 và bà T3 cho biết đồng ý với ý kiến của ông Đ và không có yêu cầu gì khác đối với bị cáo N, cần ghi nhận.

Các vật chứng thu giữ: Không còn sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9].Các nhận định đã nêu cùng là lập luận để chấp nhận hoặc không chấp nhận ý kiến của luật sư bào chữa cho các bị cáo, không chấp nhận một phần nội dung truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[10].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ điểm khoản 3 Điều 104, điểm p và đ khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo **Đặng Thanh N** 08 (tám) năm tù về tội "Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác", thời hạn tù tính từ ngày 17/7/2018 và được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 30/5/2017 đến ngày 25/8/2017.

2.Căn cứ khoản 1 Điều 245, điểm h, p và đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn S** 02 (hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 17/7/2018 đến ngày 09/9/2020 được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt).

3.Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015,

Ghi nhận việc thỏa thuận giữa bị cáo Đặng Thanh N và ông Nguyễn Văn Đ như sau: Bị cáo N có nghĩa vụ bồi thường cho ông Đ 50.000.000đ tiền chi phía

mai táng bị hại Nguyễn Công C (không kể số tiền 30.000.000đ mà gia đình bị cáo N đã bồi thường trước).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người có quyền yêu cầu thi hành án cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường, bị cáo N còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường.

Ghi nhận việc bà Võ Thị T2, bà Nguyễn Thị T4 và bà Nguyễn Tú T3 không yêu cầu gì đối với bị cáo N.

4.Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015,

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 khúc cây, chiều dài 1,8m, đường kính khoảng 4cm;

- 01 khúc cây, chiều dài 1,1m, đường kính khoảng 4cm;

- 01 khúc cây, dài 0,8m, đường kính khoảng 4,5cm;

- 01 đôi dép cao su, màu xanh;

- 01 đôi dép quai hậu, màu đen;

- 01 vỏ chai bia S2 và nhiều mảnh vỡ vỏ chai bia S2;

- 01 đèn pin đội đầu màu đen, đường kính 9cm, cao 6cm;

- 01 con dao bằng kim loại màu trắng, chiều dài 63cm.

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản bàn giao tang tài vật số 166/18 ngày 14/3/2018 được lập giữa Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh và Công an Thành phố H.

5.Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo N phải chịu 2.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

6.Các bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7.Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 6b, Điều 7, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại giam; (1)
- Người bào chữa; (1)
- Đương sự; (5)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (23) (4)

Trương Công Huấn